

Chuyển đổi số trong giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên trong bối cảnh hội nhập

Nguyễn Thị Hà Giang, Nguyễn Văn Soa*

*ThS. Trường Đại học Vinh

Received: 12/8/2024; Accepted: 22/8/2024; Published: 12/9/2024

Abstract: The vision of a robust Vietnamese nation will be realized through the historical mission of youth and students, which aligns with the strategic goal of “The wealthy citizens, bold nation, democracy, justice and civilization.” In order to contribute to the formation of generations of students with principles, morals, personalities and gorgeous lifestyles, along with providing and transmitting knowledge and experience, politically active and ideological education and arousing the desire to contribute to them are considered one of the essential assignments, towards the goal of comprehensive human development to master the destiny and future of the country. In light of the demands of the nation’s rapidly accelerating industrialization and modernization and the process of improving international integration, the article offers five potential solutions to improve the effectiveness of digital transformation in completing this work. These solutions are based on an analysis of the significance and meaning of the current state of political and ideological education for students and an assessment of its current status.

Keywords: Eolitical, indeological, political and ideological education, students, digital transformation

1. Đặt vấn đề

Giáo dục chính trị tư tưởng (GDCTTT) cho thế hệ trẻ luôn được Đảng, Nhà nước, gia đình, nhà trường và toàn xã hội quan tâm. Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng cũng nhấn mạnh nhiệm vụ “tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ» (ĐCS Việt Nam, 2021, tr.72). Trước yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, của cuộc CMCN 4.0 và quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự biến đổi nhanh chóng của tình hình, nhiều vấn đề về công tác thanh niên, SV trong đó có GDCTTT tại các trường đại học đã và đang đặt ra cần phải được xem xét một cách khách quan, khoa học, phù hợp với thực tiễn của đất nước.

Ứng dụng CDS trong GDCTTT tạo ra những mô hình giáo dục thông minh không bị giới hạn về thời gian cũng như không gian, với những phương tiện hiện đại, từ đó GDCTTT trở nên đơn giản, dễ dàng và thuận tiện hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Chuyển đổi số

Mặc dù đã xuất hiện từ rất lâu trên thế giới, nhưng đến khi cách CMCN lần thứ 4 bùng nổ, CDS (Digital Transformation) mới xuất hiện và trở nên phổ biến trong thời gian gần đây, tuy nhiên chưa có một định nghĩa rõ ràng và cụ thể về CDS, bởi vì quá trình áp dụng CDS sẽ có sự khác biệt ở từng lĩnh vực khác nhau. CDS cơ bản là việc áp dụng công nghệ, kỹ thuật số vào tất cả mọi khía cạnh và hoạt động. CDS luôn diễn ra với tốc độ nhanh và đòi hỏi phải linh hoạt trong cách thay đổi tư duy, cách thức làm việc và cần có sự thích nghi với công nghệ mới.

Tại Việt Nam, CDS được xem là “việc sử dụng dữ liệu và công nghệ số để thay đổi một cách tổng thể và toàn diện tất cả các khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội, tái định hình cách chúng ta sống, làm việc và liên hệ với nhau” (theo Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020).

2.1.2. Giáo dục chính trị tư tưởng và GDCTTT cho SV

GDCTTT là quá trình tác động có mục đích, có hệ thống của một đảng, một giai cấp, một tổ chức vào quần chúng nhằm giác ngộ nâng cao nhận thức tư tưởng của họ về quan điểm, đường lối chính trị, để quy tụ, tập hợp quần chúng tham gia vào quá trình đấu tranh giành và bảo vệ, thực thi quyền lực chính

trị, đáp ứng thỏa mãn các nhu cầu về lợi ích.

GDCTTT của nước ta hiện nay được tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, do đó nội dung của công tác này phải đạt được mục đích cơ bản là truyền bá, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần làm cho hệ tư tưởng này trở thành hệ tư tưởng chi phối, thống trị trong đời sống tinh thần xã hội, giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân xây dựng thế giới quan và phương pháp luận đúng đắn, nhân sinh quan cộng sản, để từ đó khắc phục những tư tưởng lạc hậu, nâng cao nhận thức chính trị. Đồng thời nhằm giáo dục đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ngày càng nắm chắc và biết vận dụng vào thực tế cuộc sống, thực hiện thắng lợi đường lối, nhiệm vụ chính trị; cổ vũ, động viên khơi dậy nhiệt tình cách mạng, tinh thần tự giác và tính tích cực trong quá trình cách mạng cải tạo, xây dựng xã hội mới - XHCN.

GDCTTT cho SV chính là cung cấp hệ thống các giá trị chuẩn mực được kiến tạo và không ngừng hoàn thiện qua các quá trình tương tác ứng xử giữa nhà quản lý giáo dục, cán bộ giảng viên, SV và các cộng đồng với nhau trong hoạt động dạy và học, trong các hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong trường học và trong các hoạt động ngoại khóa nhằm giáo dục, bồi dưỡng, xây dựng thế hệ trẻ trong các nhà trường phát triển toàn diện: nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật, tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, lương tâm trách nhiệm của mỗi người với bản thân mình, với gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước.

2.1.3. CDS trong GDCTTT cho SV

CDS trong GDCTTT cho SV không đơn thuần chỉ là số hóa bài giảng hay ứng dụng các phần mềm vào hoạt động giáo dục mà còn là sự chuyển đổi toàn bộ cách thức, phương pháp, kỹ thuật quản lý lớp học, tương tác với SV trong không gian số, khai thác CNTT để đạt được mục tiêu đề ra của hoạt động GDCTTT cho SV. Người đứng đầu cơ sở đào tạo (Hiệu trưởng) là chủ thể chính trong CDS công tác GDCTTT cho SV. Bên cạnh đó, cần có sự đồng bộ về nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, CB, GV phụ trách công tác GDCTTT, đội ngũ cộng tác viên, SV và chính quyền địa phương, cơ quan chức năng.v.v... trong triển khai thực hiện CDS trong GDCTTT cho SV.

2.2. Thực trạng CDS trong GDCTTT cho SV ở

Trường Đại học Vinh

Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư TƯ Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ, giai đoạn 2015 - 2030” và Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0, trong những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, các đơn vị đào tạo, các phòng ban chức năng, tổ chức đoàn thể chính trị xã hội Trường Đại học Vinh đã tập trung triển khai hiệu quả các phương thức ứng dụng CDS nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDCTTT với đối tượng SV, phù hợp với bối cảnh CMCN4.0 bùng nổ. Từ cuối năm 2019, khi đại dịch Covid-19 xuất hiện, việc giảng dạy, học tập bị gián đoạn, Trường Đại học Vinh đã nhanh chóng đẩy mạnh CDS trong các lĩnh vực công tác, trong đó chú trọng đổi mới, cải tiến GDCTTT cho SV. CDS không chỉ giới hạn trong thời kỳ giãn cách, nó tiếp tục phát triển mạnh mẽ ngay cả sau khi đại dịch kết thúc. Trường Đại học Vinh đã chú trọng triển khai nhiều hạng mục phục vụ CDS đồng bộ trong toàn Trường như: nâng cấp Công thông tin điện tử của Trường; xây dựng Hệ thống Usmart trong đó tích hợp Cổng thông tin cán bộ, đăng ký học, quản lý thi và quản lý điểm; nâng cấp Hệ thống dạy học trực tuyến (LMS); xây dựng thư viện điện tử; mua bản quyền phần mềm Microsoft Teams; tập huấn CDS cho cán bộ, giảng viên.v.v...

Một số phong trào, hoạt động, phương thức triển khai GDCTTT đã mang lại hiệu quả nhất định, cụ thể như:

Thứ nhất, nhà trường đã CDS hiệu quả trong hình thức tổ chức giảng dạy các môn học LLCT, tổ chức Tuần sinh hoạt công dân - SV, các buổi tọa đàm, giáo dục truyền thống, các hoạt động, sự kiện, phong trào SV. Không chỉ trong thời điểm bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, mà hiện nay, nhà trường cũng đang áp dụng hình thức giáo dục trực tiếp kết hợp trực tuyến, mở rộng quy mô các lớp học, các buổi tọa đàm, các chương trình, sự kiện lên tới hàng ngàn người thông qua các phần mềm chuyên dụng như Facebook, Microsoft Teams, Zoom, Google Meet... hoặc Hệ thống quản lý học tập LMS. Các nền tảng số này cho phép tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục, kiểm tra đánh giá; giúp người học có thể theo dõi được tiến trình học tập, tham gia các nội dung học qua mạng, kết nối với CB, GV và SV khác; tăng khả năng tương tác hai chiều; đồng thời

cho phép Nhà trường giám sát, quản lý và hỗ trợ kịp thời quá trình học tập của SV.

Đội ngũ cán bộ làm công tác GDCTTT các cấp cũng đã nhận thức được sức mạnh của MXH, thông qua Zalo, Facebook, Instagram để đăng tải những status tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, và triển khai các phong trào thi đua một cách rất hiệu quả, không bị giới hạn về không gian và thời gian.

Thứ hai, số hóa học liệu: Tài liệu học tập được số hóa theo một cấu trúc, định dạng và kịch bản nhất định, được lưu trữ trên máy tính nhằm phục vụ dạy và học qua mạng, bao gồm: đề cương, bài giảng e-Learning, giáo trình, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, băng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo.v.v... Bên cạnh đó, Nhà trường đã tận dụng hiệu quả các ưu thế của công nghệ và MXH để xây dựng, thiết kế sản phẩm tuyên truyền dựa trên các công cụ hỗ trợ với công nghệ, phương tiện hiện đại như: video clip, infographic, motiongraphic, bài khảo sát, bài báo đa phương tiện...

Thực tiễn CĐS trong GDCTTT cho SV ở Trường Đại học Vinh thời gian qua bước đầu đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường. Mặc dù đạt nhiều kết quả, song việc ứng dụng CĐS trong GDCTTT cho SV hiện nay vẫn còn chậm, chưa có sự đột phá; nguồn lực đầu tư cho nhiệm vụ này còn hạn hẹp. Một bộ phận cán bộ, GV, SV nhận thức về CĐS còn hạn chế; kiến thức, kỹ năng tiếp cận, khai thác, sử dụng, ứng dụng CNTT, công nghệ số vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Hệ thống pháp lý, chính sách, CSVC, hạ tầng, trang thiết bị CNTT phục vụ CĐS còn thiếu và chưa đồng bộ.v.v... Bên cạnh đó, việc ứng dụng CĐS trong GDCTTT cho SV hiện nay đang phải đối diện với những thách thức to lớn.

2.3. Một số giải pháp thực hiện CĐS trong GDCTTT cho SV hiện nay

2.3.1. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo hướng chủ động, có tính thuyết phục cao, hấp dẫn; tăng cường thông tin tích cực đi đôi với ngăn chặn có hiệu quả, xử lý, xóa bỏ thông tin xấu độc trên internet, MXH...

Giải pháp này nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, sử dụng internet và các nền tảng số. Trong đó, cần quán triệt, tuyên truyền trong cán bộ, giảng

viên, SV triển khai thực hiện tốt Luật An ninh mạng và “Bộ Quy tắc ứng xử trên MXH” do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành; tuân thủ nghiêm nguyên tắc sử dụng MXH, khai thác, sử dụng internet một cách hiệu quả, thiết thực và lành mạnh. Về hình thức tuyên truyền, dựa vào CĐS, cần tạo ra các sản phẩm truyền thông chất lượng, phù hợp với các đối tượng khác nhau trong xã hội, đặc biệt là thị hiếu của người trẻ. Hiện nay các hình thức truyền thông như video, podcast, infographics.v.v... đang được ưa chuộng. Đây là những hình thức truyền tải thông tin đa dạng và hấp dẫn, giúp SV có thể tiếp cận với thông tin tuyên truyền dễ dàng và nhanh chóng hơn. Do đó trong GDCTTT cần khai thác, phát huy hiệu quả các hình thức biểu đạt mới, gần gũi, giàu tính thuyết phục, hấp dẫn.

2.3.2. Nhà trường phối hợp hiệu quả với các cơ quan chức năng để tăng cường quản lý không gian mạng, kịp thời phát hiện các thông tin sai lệch, xuyên tạc, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, gỡ bỏ, xử lý nghiêm các sai phạm theo quy định pháp luật.

Phát huy tối đa lợi thế CNTT và mạng lưới báo chí, kênh thông tin chính thống, chủ động đưa tin, phản ánh kịp thời những vấn đề SV quan tâm, kiên quyết phản bác thông tin sai lệch, xấu, độc, góp phần định hướng dư luận xã hội. Cần đẩy mạnh việc nắm bắt tư tưởng SV qua các hội nhóm trên MXH, trang fanpage, blog.v.v...; xây dựng các trang thông tin lan tỏa gương người tốt, việc tốt, đề cao tinh thần đoàn kết, sẻ chia, “tương thân, tương ái”.v.v... với mục tiêu lấy “cái đẹp dẹp cái xấu”, góp phần loại bỏ thông tin xấu, độc hại, bóp méo, xuyên tạc sự thật.

2.3.3. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho CB, GV phụ trách công tác GDCTTT và SV về các kỹ năng, kiến thức sử dụng CNTT trong công tác tuyên truyền, giáo dục và GDCTTT, để mỗi cá nhân nắm rõ cơ chế hoạt động của các MXH, các trang thông tin điện tử và sử dụng một cách thành thạo, hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về an ninh thông tin, bảo mật thông tin trong công tác GDCTTT. Cần nhận thức rõ, an ninh thông tin là độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia trên không gian thông tin, sự an toàn, phát triển ổn định, vững mạnh của lĩnh vực thông tin, hệ thống thông tin quốc gia. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến cho SV về các nguy cơ, các yếu tố gây mất an ninh, đe dọa gây mất an ninh thông tin..

2.3.4. Chú trọng bồi dưỡng, phát triển các lực lượng đặc biệt, đặc thù và mạng lưới cộng tác viên với sự hỗ trợ của công nghệ để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, thậm chí chủ động tấn công, loại bỏ các sản

phẩm chứa đựng thông tin xuyên tạc, độc hại. Cần đặc biệt quan tâm, hướng tới thế hệ trẻ, giúp họ nâng cao nhận thức về những cơ hội và thách thức trong CDS chủ động học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của nhà trường....

2.3.5 Tăng cường quan tâm, đầu tư về CSVC, hoàn thiện hệ thống pháp lý và chính sách phục vụ ứng dụng CDS trong GDCTTT.

Trong quá trình CDS, cần chú trọng xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu, đầu tư trang bị các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu, đẩy mạnh ứng dụng thành tựu KHCN để làm tốt công tác bảo mật đường truyền mạng, bảo mật cổng thông tin, trang thông tin điện tử; tăng cường các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng tại nhà trường, tạo dựng các “tường lửa” để phòng, chống hiệu quả tin tặc tấn công, lầy cấp thông tin nội bộ nhà trường, thông tin thuộc bí mật nhà nước qua hệ thống máy tính kết nối mạng. hoàn thiện hệ thống chính sách và pháp lý đóng vai trò quan trọng trong QLGD cũng như đảm bảo quyền lợi cho người học. Ngoài ra, phải xây dựng, hoàn thiện và thống nhất các quy định về: khai thác và chia sẻ dữ liệu; hình thức trong giảng dạy; quản lý hiệu quả các đợt học chính trị, tuần sinh hoạt công dân - SV trực tuyến; phương pháp kiểm tra, đánh giá.v.v...

3. Kết luận

Cùng với sự phát triển của công nghệ và xu thế

hội nhập với nền giáo dục của cả nước và thế giới, với khả năng linh hoạt, tương tác, tự học, CDS góp phần đổi mới phương pháp và nâng cao hiệu quả công tác GDCTTT cho SV. Tuy nhiên, việc khai thác và ứng dụng CDS trong giáo dục và GDCTTT phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố con người, thể chế, chính sách và cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo. Vì vậy, cần hiểu đúng về chuyên đổi số, nghiên cứu, xây dựng lộ trình thực hiện CDS hợp lý và áp dụng hiệu quả để có thể đưa ra kết luận mang tính khoa học về sự phù hợp của CDS đối với công tác GDCTTT cho SV.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư TƯ Đảng (2015). *Chi thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ, giai đoạn 2015 - 2030”*. Hà Nội

2. Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/2020/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 phê duyệt “Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*. Hà Nội

3. Bộ Chính trị (2019). *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN lần thứ tư*. Hà Nội

4. Quốc hội (2019). *Quyết định số 43/2019/QH14 ban hành Luật Giáo dục*. Hà Nội

5. Parviainen P., Tihinen M., Kääriäinen J., Teppola S. (2017), “Tackling the digitalization challenge: How to benefit from digitalization in practice”, *International Journal of Information Systems and Project Management*, 5(1), 63–77.

Sử dụng một số phương pháp giảng dạy... (tiếp theo trang 155)

- Giúp HS tự tin hơn, phát triển khả năng âm nhạc (đặc biệt là khả năng nghe).

- Phát triển kỹ năng học tập độc lập, thể hiện tiềm năng âm nhạc của mình.

- Cải thiện hành vi, sự tập trung và sự chuyên cần, đồng thời có tác động tích cực đến thái độ của HS đối với âm nhạc trong trường học.

- Cải thiện khả năng tiếp thu âm nhạc, cải thiện thành tích học tập của HS.

3. Kết luận

Trong tất cả các chiến lược giảng dạy âm nhạc nhằm đem lại hiệu quả cao trong quá trình dạy và học tập ở các cấp bậc học, thì lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp đóng vai trò quan trọng. GV âm nhạc cần nắm vững chuyên môn, trau dồi thêm kiến thức mới, đồng thời tìm hiểu sở thích của HS để tạo

ra phương pháp giảng dạy hấp dẫn và phù hợp. Cuối cùng, lựa chọn một phương pháp hoặc kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy lại với nhau một cách hợp lý là con đường dẫn đến sự gắn kết âm nhạc suốt đời cho cả HS và GV.

Tài liệu tham khảo

[1]. Mai Linh Chi (2014), *Phương pháp giảng dạy môn Lý thuyết âm nhạc* cho hệ ĐHSP Âm nhạc Trường ĐHSP Nghệ Thuật TW.

[2]. <https://hugoribeiro.com/Damore-Musical-Future/Edition-Teacher-Resource-Pack1>

[3]. <https://kodalymusicinstitute-org/about-kodaly-musiinstitute>

[4]. <https://www-allianceamm-org/resources-orff-schulwerk>